

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2011

- Tên Công ty: CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN
- Tên giao dịch tiếng Anh: VINACOMIN-TOURISM AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VTTC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà VA Tower, phố Duy Tân, phường Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413
- E-mail: VTTC@fpt.vn
- Website: www.vinacoaltour.com.vn
- Giấy đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh:
 - Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong và ngoài nước.
 - Kinh doanh k.sạn, ăn uống, căn hộ cho thuê, vận chuyển du lịch, dịch vụ du lịch.
 - Dịch vụ xuất nhập cảnh và dịch vụ học sinh du học nước ngoài.
 - Kinh doanh, xuất nhập khẩu uỷ thác và xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, hàng hoá, máy móc, thiết bị phục vụ du lịch, sản xuất và đời sống.
 - Chế biến và kinh doanh than.
 - Sản xuất, gia công, lắp ráp thiết bị, dụng cụ sản xuất và tiêu dùng.
 - Tư vấn, kinh doanh bất động sản.
 - Vận chuyển đất đá, than, vật liệu, hàng hoá, máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống.
 - Dịch vụ tắm bể bơi.
 - Sản xuất và kinh doanh nước giải khát, kinh doanh bia (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar).
 - Dịch vụ đại lý xăng dầu.
 - Kinh doanh vật tư, thiết bị y tế, hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm) và dược phẩm, muối vô cơ.
 - Dịch vụ cho thuê thiết bị và bốc xúc, san gạt đất đá, than, khoáng sản.
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu khoáng sản và nông sản.
 - Khai thác, kinh doanh cát, đá, sỏi và vật liệu xây dựng.
 - Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô.
 - Dịch vụ đào tạo, dịch vụ hỗ trợ giáo dục.
 - Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hoá.
 - Môi giới thương mại.
 - Dịch vụ bán đấu giá tài sản.
 - Dịch vụ xông hơi, dịch vụ tắm nước khoáng nóng (không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền).

- Dịch vụ tư vấn du học tự túc (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính).
- Mã số thuế: 0100101298
- Vốn điều lệ (tính đến 31/12/2011): 19.497.970.000 đồng (Mười chín tỷ bốn trăm chín mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

a. Việc thành lập:

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe, đi du lịch. Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ-TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Tháng 10/2004, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Công ty là Công ty con của Tập đoàn VINACOMIN và được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN.

b. Các sự kiện

*** Năm 2007:**

- Ngày 01/01/2007 Ông Nguyễn Xuân Thùy - Kế toán trưởng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được Hội đồng quản trị bổ nhiệm vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Nguyễn Văn Chung nghỉ hưu theo chế độ theo quyết định của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Ngày 01/01/2007 sáp nhập khách sạn Biển Đông với Chi nhánh Quảng Ninh thành chi nhánh Quảng Ninh theo quyết định số 0047/HĐQT ngày 15/12/2006.
- Tháng 4 năm 2007 Bà Trần Thị Mai Khánh - Chuyên viên ban kế toán Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được bổ nhiệm là trưởng ban Kiểm soát thay bà Trần Thị Kim Chi (chuyển công tác theo quyết định của Tập đoàn TKV).
- Tháng 4 năm 2007 góp vốn thành lập Công ty CP Alumin Nhân Cơ, với tổng mức vốn góp 1 tỷ đồng bằng 0,166% vốn điều lệ, đến nay Công ty đã góp được 350 triệu đồng.

*** Năm 2008:**

nh

- Tháng 1 năm 2008 góp vốn thành lập Công ty CP Đại Long tại huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh. Tổng mức vốn góp là 990 triệu đồng, chiếm 33% vốn điều lệ (vốn điều lệ 3 tỷ đồng).

+ Giải thể chi nhánh TP Hồ Chí Minh và chi nhánh Đắk Nông để bàn giao góp vốn thành lập Công ty CP Dịch vụ khoáng sản Tây Nguyên. Tỷ lệ vốn góp 20% trên vốn điều lệ 100 tỷ đồng. Công ty đã góp bằng tài sản của 2 chi nhánh giá trị là 387.428.000 đồng.

+ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 và được UBCK Nhà nước đồng ý: Vốn điều lệ Công ty tăng từ 10.465.000.000 đồng lên 13.410.530.000 đồng từ tháng 12 năm 2008 bằng phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu.

* Năm 2009:

- Thực hiện Nghị quyết số 18/2009/NQ-VTTC-HĐQT ngày 27/7/2009, tháng 8 năm 2009 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn đã góp vào Công ty CP Đại Long tại huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh cho cổ đông đồng sáng lập là Doanh nghiệp tư nhân Linh Đức có trụ sở tại Huyện Vũ Quang, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Thực hiện Nghị quyết số 24/2009/NQ-VTTC-HĐQT ngày 16/10/2009, tháng 10 năm 2009 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ vốn đã góp vào Công ty CP Dịch vụ khoáng sản Tây Nguyên cho cổ đông đồng sáng lập là Công ty CP Bình Nguyên có trụ sở tại tỉnh Đắk Nông.

- Thực hiện Nghị quyết số 25/2009/NQ-VTTC-HĐQT ngày 26/10/2009, năm 2009 Công ty đầu tư trang thiết bị và thành lập bộ phận kinh doanh tại xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để cung cấp xăng dầu và các dịch vụ khác cho khu khai thác mỏ sắt tại Thạch Khê - Hà Tĩnh.

* Năm 2010

- Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010, vốn điều lệ công ty tăng từ 13.410.530.000 đồng lên 19.497.970.000 đồng do phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển.

- Ngày 03/4/2010 Ông Trần Văn Thành - Giám đốc công ty được Hội đồng quản trị công ty bổ nhiệm vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay Ông Nguyễn Xuân Thùy hết nhiệm kỳ. Ông Trần Văn Thành là người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam tại công ty theo quyết định số 1379/QĐ-HĐQT ngày 18/6/2010 của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

- Ngày 03/4/2010 Ông Hoàng Văn Lâm - Giám đốc chi nhánh Vân Long được bổ nhiệm là thành viên HĐQT, giám đốc chi nhánh Vân Long.

- Ông Hoàng Văn Kiệm - Ủy viên ban kiểm soát Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban kiểm soát công ty thay bà Trần Thị Mai Khánh hết nhiệm kỳ.

- Tháng 9 năm 2010 Ông Trần Tất Thành - Thành viên HĐQT, giám đốc chi nhánh Quảng ninh được bổ nhiệm chức vụ phó giám đốc công ty. Ông Nguyễn Trung Tuyển phó giám đốc chi nhánh Quảng Ninh được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh.

- Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010, Công ty đã thu hồi vốn đã góp tại công ty Cổ phần Alumin Nhân Cơ (35.000 cổ phần phổ thông bằng 350.000.000 đồng) cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với giá 14.149 đồng/1 cổ phần.

* Năm 2011:

Công ty đầu tư mua toàn bộ tầng 8 tòa nhà Việt Á thuộc Tập đoàn Việt Á, tại phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội làm trụ sở chính của công ty, thời gian sử dụng 45 năm.

Năm 2011 Công ty tổ chức kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận huân chương lao động hạng nhì.

Doanh thu Kinh doanh đạt 1.391,19 tỷ đồng, trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và dịch vụ: 1.378,85 tỷ đồng

+ Doanh thu tài chính và khác: 12,34 tỷ đồng

Trong 15 năm hoạt động, năm 2011 doanh thu kinh doanh toàn công ty đạt cao nhất, thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt của HĐQT; ban Giám đốc; sự cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự quan tâm, tạo điều kiện của Tập đoàn VINACOMIN và các cơ quan hữu quan.

2. Định hướng phát triển:

Chiến lược của công ty từ giai đoạn 2003-2010 thì qua 7 năm thực hiện (2003-2009) Công ty đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu 2010 với sự tăng trưởng bình quân 15%-25%/năm.

Sau khi Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập tháng 12 năm 2006, Công ty đã điều chỉnh chiến lược và các chỉ tiêu cho giai đoạn 2007 - 2010. Trong giai đoạn này, mục tiêu tổng quát là tiếp tục xây dựng công ty phát triển trên nền tảng Than - Khoáng sản; lấy thị trường trong ngành làm trọng tâm, nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng thị trường ngoài ngành và ngoài nước theo hai ngành kinh doanh chính là Du lịch và Thương mại, phấn đấu năm trở thành công ty có các dịch vụ du lịch và thương mại đạt trình độ chuyên nghiệp và uy tín trên thương trường. Công ty tăng trưởng hàng năm trên 15%, Qua 3 năm thực hiện, năm 2008 Công ty đã đạt chỉ tiêu doanh thu 1.000 tỷ đồng; năm 2009 tuy gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, doanh thu chỉ đạt 700 tỷ đồng (64% so với năm 2008) nhưng giá trị sản xuất, lợi nhuận và thu nhập của người lao động vẫn tăng trưởng trên 12% so với năm 2008, tính bình quân 2006 - 2009 tăng trưởng bình quân trên 25%/năm.

Giai đoạn 2010 - 2014 và tầm nhìn đến 2020:

- Về kinh doanh dịch vụ du lịch: xây dựng công ty phát triển đồng bộ các dịch vụ du lịch: ăn, nghỉ, hội họp, vận chuyển khách du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế, các dịch vụ khác; tạo được sản phẩm chất lượng tốt và giá thành hợp lý, cạnh tranh.

- Về kinh doanh thương mại: Tiếp tục giữ vững thị trường, đẩy mạnh cung cấp thiết bị, vật tư phụ tùng Công ty đang thực hiện; tăng cường và chú trọng khâu tiếp thị, phân tích và bám sát nhu cầu đổi mới trang thiết bị trong sản xuất than và khoáng sản theo xu hướng nâng cao năng suất lao động, bảo vệ môi trường; bám sát các dự án đầu tư của Tập đoàn VINACOMIN để thực hiện tốt các dịch vụ phục vụ đầu tư, lắp đặt trang thiết bị cũng như triển khai cung cấp các vật tư khi các công trình đi vào hoạt động; tổ chức tốt các dịch vụ xuất khẩu các sản phẩm khoáng sản cho Tập đoàn.

- Về công tác quản lý: Tăng cường quản trị chi phí, hạn chế thấp nhất nợ quá hạn, không để phát sinh nợ khó đòi, bảo toàn và phát triển vốn; sử dụng hiệu quả hệ

thống thông tin điện tử công ty trong SXKD; không ngừng cập nhập, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn công ty; phát huy văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng, tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động.

- Mục tiêu: Tăng trưởng hàng năm bình quân khoảng 15%. Phấn đấu đến năm 2015 hiệu quả kinh doanh gấp 2 lần năm 2010, nâng uy tín thương hiệu công ty, góp phần tăng trưởng GDP và nâng cao vị thế của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam trên trường quốc tế. Trong giai đoạn này, thị trường chính và chủ yếu của công ty vẫn là trong Tập đoàn VINACOMIN, trong đó trọng tâm là: nâng chất lượng dịch vụ lên một bước, phối hợp chặt chẽ giữa Du lịch và Thương mại, củng cố cơ sở và thị trường đã có ở Quảng Ninh, Tây Nguyên, tiếp tục đầu tư vào Hà Tĩnh và các khu công nghiệp mới khác của Tập đoàn VINACOMIN khi có cơ hội, đa dạng hoá dịch vụ, khai thác tối đa tiềm năng thế mạnh của Tập đoàn VINACOMIN; mở rộng ra thị trường ngoài ngành đảm bảo an toàn, hiệu quả làm nền tảng xây dựng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2011, tuy tình hình kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi, song vẫn còn nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Lạm phát liên tục tăng cao trong nửa đầu năm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của nước ta vẫn còn cao; nguồn vốn hạn hiếm, lãi suất ngân hàng cao, tỷ giá ngoại tệ biến động thất thường, chi phí sản xuất tăng... đã gây nhiều sóng gió cho các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN.

Ngoài những khó khăn chung, Công ty còn có những khó khăn riêng do tính chất kinh doanh đặc thù: đó là sự cạnh tranh rất quyết liệt của các doanh nghiệp Tư nhân ngoài ngành trong cả hai lĩnh vực thương mại và du lịch, sự tồn tại nhiều đầu mối kinh doanh du lịch trong Tập đoàn VINACOMIN, việc điều chỉnh dịch vụ giao nhận than; kinh doanh xăng dầu tại khai trường mỏ công ty Sắt Thạch Khê tạm dừng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của công ty.

Bên cạnh những khó khăn trên, trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 công ty cũng có nhiều thuận lợi. Trước hết và quan trọng nhất hơn cả đó là công ty có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban giám đốc công ty.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam vẫn trên đà phát triển và tiếp tục đầu tư hiện đại hóa khâu sản xuất và khai thác than, song song phát triển các ngành khoáng sản, Bauxit – nhôm, điện, cơ khí, vật liệu nổ... Đặc biệt vẫn tạo điều kiện về cơ chế, thị trường, vốn kinh doanh cho công ty và cung cấp một số mặt hàng mới phục vụ sản xuất của nhà máy Alumin Nhân Cơ là một trong những điều kiện quan trọng để Công ty ổn định và phát triển kinh doanh.

Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế đạt 12,638 tỷ đồng, bằng 124% so với năm 2010; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu bằng 16,87 tỷ đồng tăng 5,47 tỷ đồng so với năm 2010; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 được thông qua ngày 09/4/2011. Bằng những giải pháp đồng bộ, quyết liệt theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ công ty đã hoàn thành vượt mức, toàn diện các chỉ tiêu SXKD, cụ thể như sau:

- | | | |
|-----------------------|------------------|---------------|
| + Tổng doanh thu : | 1.391,19 tỷ đồng | Đạt 185,5% KH |
| + Lợi nhuận: | 12,638 tỷ đồng | Đạt 168,5% KH |
| + Thu nhập bình quân: | 8,97 triệu đồng | Đạt 139,5% KH |
- + Tỷ lệ chia cổ tức: 14% theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đề ra.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp các thiết bị, vật tư trọng yếu cho các công ty khai thác Than - Khoáng sản.
- Nâng cao chất lượng phục vụ các đoàn khảo sát thị trường trong và ngoài nước và thăm quan nghỉ dưỡng của CBCNV trong ngành Than – Khoáng sản.
- Cung cấp hóa chất NaOH cho nhà máy Alumin tại Bảo Lâm – Lâm Đồng
- Hoàn thành thủ tục chuyển nhượng đất tại huyện Bảo Lâm – Lâm Đồng cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Hoàn thành việc mua và đầu tư trang thiết bị cho trụ sở chính của công ty tại Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, TP Hà Nội

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai:

- Chuyển đổi mục đích sử dụng khách sạn Biển Đông ở Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để đầu tư xây dựng khách sạn Vân Long và chi nhánh Quảng Ninh.
- Đầu tư xây dựng khách sạn 3 sao tại khách sạn Vân Long để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng ở đây sau khi Cẩm Phả trở thành Thành phố. Đồng thời đẩy mạnh kinh doanh du lịch và thương mại tại 2 chi nhánh ở Quảng Ninh.
- Xây dựng công ty thành đơn vị Logistics mạnh và uy tín trên thương trường.
- Mở rộng và phát triển thị trường, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15%/năm cho giai đoạn 2011 – 2015.
- Nâng cao thương hiệu VTTC trong và ngoài nước, phát triển bền vững, luôn nằm trong số doanh nghiệp dịch vụ thương mại mạnh của cả nước.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Công ty luôn duy trì các hệ số tài chính đảm bảo khả năng thanh toán và tuân thủ các quy định hiện hành.

✓
nh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		23,58	14,72
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		76,42	85,28
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		77,56	71,88
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		22,44	28,12
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,28	0,08
	- Khả năng thanh toán hiện hành		0,99	1,19
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		5,85	6,95
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,69	0,98
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH		26,06	24,70

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2011 của năm báo cáo:

Đơn vị tính : Đồng			
TT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	93.580.975.208	123.882.847.188
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6.223.500.839	30.869.304.891
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	40.739.588.136	54.589.034.099
4	Hàng tồn kho	36.363.446.850	34.247.729.618
5	Tài sản ngắn hạn khác	10.254.439.383	4.176.778.580
II	Tài sản dài hạn	16.150.038.325	38.214.789.946
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	15.037.608.778	13.402.535.924
	- Tài sản cố định hữu hình	13.418.082.467	13.300.445.894
	- Tài sản cố định vô hình	58.449.814	85.172.030
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.561.076.497	16.918.000
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	1.112.429.547	24.812.254.022
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	109.731.013.533	162.097.637.134

nh

IV	Nợ phải trả	78.875.820.927	125.727.226.193
1	Nợ ngắn hạn	78.246.204.151	110.031.525.801
2	Nợ dài hạn	629.616.776	15.695.700.392
V	Vốn chủ sở hữu	30.855.192.606	36.370.410.941
1	Vốn chủ sở hữu	30.855.192.606	36.370.410.941
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.497.970.000	19.497.970.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1.244.880.069	1.718.825.786
	- Các quỹ	10.112.342.537	15.153.615.155
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	109.731.013.533	162.097.637.134

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp : Không có sự thay đổi trong năm.
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại:
- + Cổ phiếu thường: 1.949.797 CP (mệnh giá 10.000 đ/CP)
- + Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Số cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
- + Cổ phiếu thường: 1.949.797 CP (mệnh giá 10.000 đ/CP)
- + Cổ phiếu ưu đãi: Không có
- Số cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các cổ đông: 14%

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011:

Đơn vị tính : Đồng			
STT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.378.849.784.059	778.862.304.918
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		712.480.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp d.vụ	1.378.849.784.059	778.149.824.918
4	Giá vốn hàng bán	1.101.556.869.992	554.443.477.931
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	277.292.914.067	223.706.346.987
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.211.238.512	1.290.184.107
7	Chi phí tài chính	14.692.652.072	18.759.332.407
8	Chi phí bán hàng	226.872.700.174	173.041.213.608
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.779.911.848	24.196.621.819
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.158.888.485	8.999.363.260
11	Thu nhập khác	2.132.975.166	3.870.622.984
12	Chi phí khác	1.653.311.191	2.677.402.818

nh

13	Lợi nhuận khác	479.663.975	1.193.220.166
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay	12.638.552.460	10.192.583.426
	Lợi nhuận phát hiện năm trước		
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.638.552.460	10.192.583.426
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.159.638.115	2.571.146.551
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.478.914.345	7.621.436.875
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.861	3.909
19	Cổ tức trên mỗi cổ phần	14%	14%

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án “Nhà điều hành công ty” với diện tích 858 m2 tại Tầng 8 tòa nhà Việt Á, tổng giá trị công trình đầu tư và trang thiết bị là 26,8 tỷ đồng.
- Thực hiện tốt việc thông quan, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư của Tập đoàn VINACOMIN; cung cấp các hóa chất thiết yếu cho nhà máy Alumin Nhân Cơ.
- Phát huy kết quả các năm đã đạt được, tiếp tục mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.
- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp: Công tác khoán quản trị chi phí được triển khai đến từng bộ phận sản xuất, từng người lao động đã đem lại hiệu quả thiết thực cho công ty.
- Chế độ, chính sách đối với người lao động được bảo đảm; phân phối thu nhập theo nguyên tắc công khai, minh bạch, gắn với năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động.

IV. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm Toán (AASC).

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán :

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

- Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011 của Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu

chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

- Cơ sở để đưa ra ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính như sau:

Khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2012 số tiền 109.390,00 USD (tương đương 2.278.374.920 VNĐ) đang được theo dõi trên khoản mục “Vay và nợ dài hạn” – mã số 334 trên Cân đối Kế toán.

VI. Các công ty có liên quan

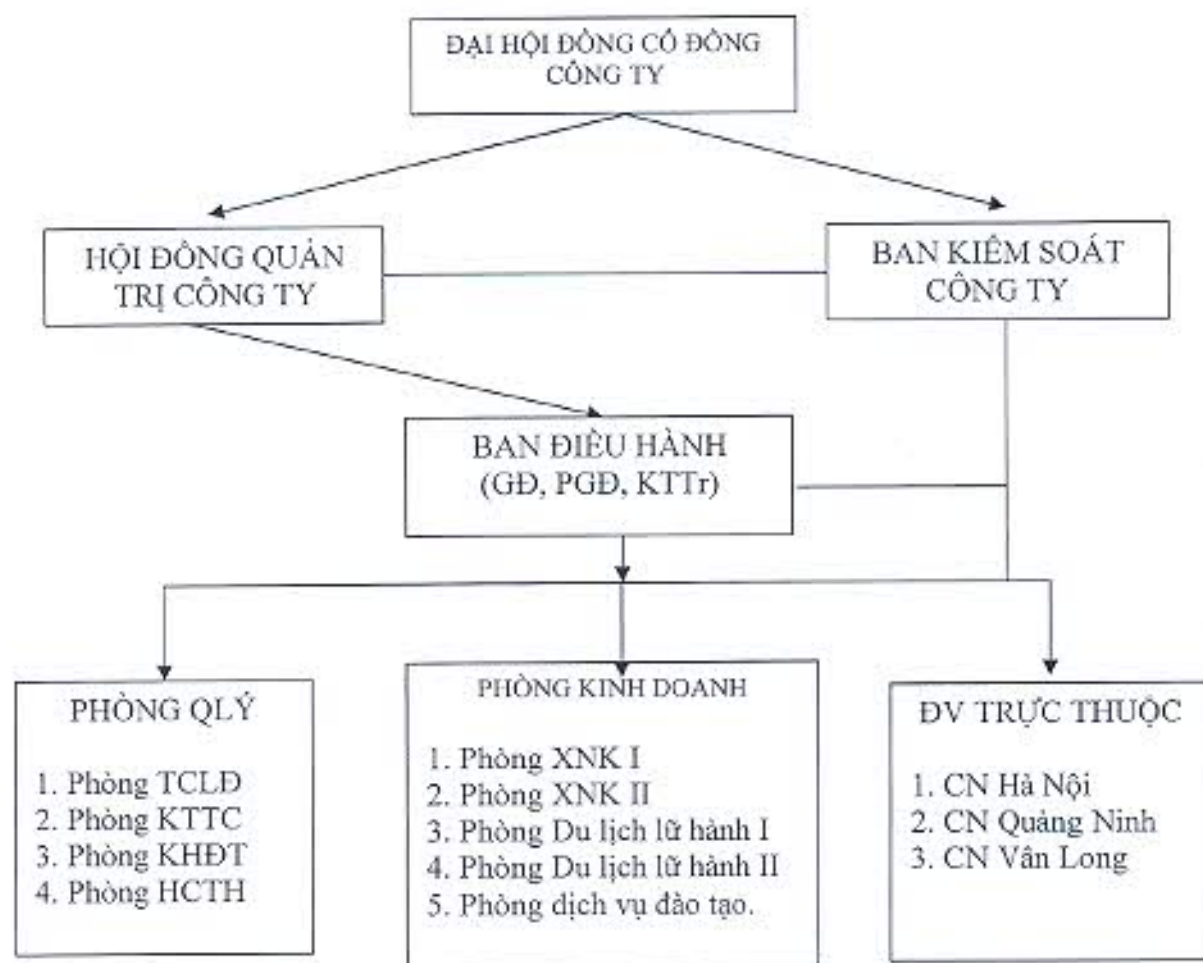
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

✓

nh



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

* Ông Trần Văn Thành - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc

- Họ tên: Trần Văn Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/12/1952
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trường Sơn - Đức Thọ - Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 50, phường Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
06/81 - 04/85	Trường đại học mỏ địa chất	Phó phụ trách phòng đại học mỏ
05/85 - 03/89	Trường đại học mỏ địa chất	Trưởng phòng đại học mỏ
05/89 - 03/94	Trường đại học mỏ địa chất	Tr phòng kiểm phó GD trung tâm nghiên cứu thực nghiệm mỏ
04/94 - 09/97	Chi nhánh Công ty Than Cẩm Phả tại Hà Nội	Giám đốc

10/97 - 10/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó giám đốc
11/01 - 10/04	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Giám đốc
11/04 - 03/4/10	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó chủ tịch HĐQT - Giám đốc
04/10 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 6.335 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng
01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
04/08 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT - phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 4.098 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

nh

*** Bà Nguyễn Đoàn Trang - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó Giám đốc
04/08 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty - Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.688 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa - Kim Động - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 155 ngõ 2 Phường Cao Thắng - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 - 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 - 1/2001	K/S Biển đông - QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông - QN	Trợ lý giám đốc

2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM – TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM – Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 3.912 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

3. Thay đổi giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của ban giám đốc: Tiền lương, tiền thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của ban giám đốc được chi trả dựa trên Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty.

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Hiện nay công ty có 302 lao động với cơ cấu như sau:

TT	Phân loại theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	2	0,66
2	Đại học và cao đẳng	142	47,02
3	Trung cấp	46	15,23
4	Lao động phổ thông	112	37,09
	Tổng cộng	302	100%

- Chính sách đối với người lao động: Chính sách đối với người lao động trong công ty được thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt. Năm 2011, Công ty đã tổ chức cho cán bộ, nhân viên đi nghỉ mát dưỡng sức, tổ chức phòng trào thể thao toàn công ty, quan tâm chăm sóc động viên cán bộ nhân viên khi đau ốm và trong một số trường hợp đặc biệt khó khăn.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/chủ tịch, ban giám đốc/ban kiểm soát/ kế toán trưởng:

- Trong năm 2011 không có sự thay đổi nhân sự các vị trí nêu trên .

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

a. Cơ cấu HĐQT và ban kiểm soát:

* Thành viên và cơ cấu HĐQT

- Ông Trần Văn Thành - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Tất Thành - Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Văn Lâm - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Đoan Trang - Thành viên HĐQT

* Thành viên và cơ cấu ban kiểm soát

- Ông Hoàng Văn Kiệm - Trưởng ban KS
- Ông Vương Ngọc Quảng - Thành viên ban KS
- Ông Bùi Thanh Trường - Thành viên ban KS

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tất cả các thành viên HĐQT đều tích cực tham gia vào xây dựng chiến lược kinh doanh và quá trình kinh doanh của công ty; nghiên cứu, chất vấn, góp ý, bổ sung và thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011, dự thảo Kế hoạch kinh doanh năm 2012 do Ban giám đốc đệ trình.

- Hàng quý, trên cơ sở báo cáo tài chính Công ty, HĐQT đã kiểm tra và chỉ đạo các hoạt động của công ty, đảm bảo đúng kế hoạch và đúng theo quy định của pháp luật.

c. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã theo dõi trực tiếp sát sao hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp tại Công ty và họp cùng HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng/quý.

- Ban kiểm soát đã theo dõi và xem xét trực tiếp mọi số liệu báo cáo của Công ty nên nắm vững tình hình và hiểu rõ các hoạt động của Công ty.

- Từ thực tế trên ban Kiểm soát yên tâm với quản lý hiện nay tại Công ty, tuân thủ các yêu cầu pháp luật, quy trình nghiệp vụ và minh bạch.

d. Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

TT	Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
	Hội đồng quản trị		93.324.720	120.000.00	312.324.720
1	Trần Văn Thành	Chủ tịch	20.936.400	37.151.703	58.088.103
2	Trần Tất Thành	Thành viên	18.097.080	19.690.402	37.787.482
3	Hoàng Văn Lâm	Thành viên	18.097.080	18.575.851	36.672.931
4	Nguyễn Đoan Trang	Thành viên	18.097.080	22.291.022	40.388.102
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên	18.097.080	22.291.022	40.388.102

	Ban kiểm soát		66.570.960		66.570.960
1	Hoàng Văn Kiêm	Trưởng ban	18.097.080		18.097.080
2	Vương Ngọc Quảng	Thành viên kiêm T.ký HĐQT	17.150.640		17.150.640
4	Bùi Thanh Trường	Thành viên	17.150.640		17.150.640
5	Phạm Thị Tuất	T.ký HĐQT đến 31/10/2011	14.172.600		14.172.600
	Cộng		159.895.680	120.000.000	279.895.680

e. Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 5 người.

f. Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp của thành viên HĐQT

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số vốn góp (đồng)	Ghi chú
1	Trần Văn Thành	0,32%	63.350.000	Là người đại diện phân vốn cho Tập đoàn Vinacomin (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	0,21%	40.980.000	
3	Nguyễn Đoan Trang	0,50%	96.880.000	
4	Hoàng Văn Lâm	2,05%	400.560.000	
5	Trần Tất Thành	0,20%	39.120.000	

g. Thông tin về giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên HĐQT, ban Giám đốc điều hành, ban Kiểm soát, cổ đông lớn và những người liên quan đến các đối tượng trên:

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số vốn góp (đồng)	Ghi chú
1	Trần Văn Thành	0,32%	63.350.000	
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	0,21%	40.980.000	
3	Nguyễn Đoan Trang	0,50%	96.880.000	
4	Hoàng Văn Lâm	2,054%	400.560.000	
5	Trần Tất Thành	0,20%	39.120.000	

- Số vốn góp của thành viên HĐQT: Năm 2011 không thay đổi so với năm 2010.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông lớn:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số vốn góp (đồng)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	13.234.140.000

- Vốn sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam năm 2011 không thay đổi so với năm 2010.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số vốn góp (đồng)	Ghi chú
1	Hoàng Văn Kiệm			Đại diện cho Tập đoàn TKV (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
2	Vương Ngọc Quảng	0,11%	21.030.000	
3	Bùi Thanh Trường	1,25%	244.050.000	

- Số vốn góp của thành viên ban Kiểm soát: Năm 2011 không thay đổi so với năm 2010.

* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban điều hành: Ban điều hành Công ty đồng thời là thành viên HĐQT Công ty do đó nội dung đã được trình bày như trên.

* Công ty không có hợp đồng hoặc giao dịch ký kết với công ty của thành viên HĐQT/Ban Giám đốc điều hành, ban Kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

a. Cổ đông góp vốn nhà nước:

+ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, địa chỉ 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội.

+ Cổ phần: 1.323.414 Cổ phần (mệnh giá 10.000 đ)

+ Tỷ lệ: 67,87% vốn điều lệ.

b. Cổ đông góp vốn sáng lập

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Số vốn góp (đồng)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	13.234.140.000
2	Các thể nhân khác	32,13%	6.263.830.000

c. Cổ đông góp vốn nước ngoài: không có.

Hà nội, ngày 12 tháng 4 năm 2012

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Thành